

Số: 666/TB-TĐHHN

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

### I. Thông tin chung về trường

- Tên trường: **Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Mã: DMT)**
- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Phân hiệu: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Trang chủ: [hunre.edu.vn](http://hunre.edu.vn); Phân hiệu Thanh Hóa: [chunre.edu.vn](http://chunre.edu.vn)
- Cổng tuyển sinh: [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn); Facebook: [facebook.com/Hunre.fanpage](https://facebook.com/Hunre.fanpage)

### II. Các thông tin tuyển sinh năm 2024

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT Việt Nam) ở nước ngoài hoặc Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

#### 2. Phạm vi tuyển sinh:

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

#### 3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường xét tuyển theo 06 phương thức:

- Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phương thức 2:** Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đối với thí sinh đáp ứng một trong các điều kiện sau:
  - Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp bậc THPT tại các Trường THPT chuyên.
  - Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT từ 64/120 điểm hoặc IELTS từ 5.0/9.0 trở lên do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT.
  - Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi ba năm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.
- Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT).
- Phương thức 5:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024.
- Phương thức 6:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024.

#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

##### a) Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội): 3280 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức						Xét đặc cách	Tổ hợp môn xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	ĐG NL	ĐG TD	XTT XUẤT			
1	7340301	Kế toán	90	90	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
2	7340101	Quản trị kinh doanh	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
3	7340116	Bất động sản	40	40	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
4	7340115	Marketing	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
5	7380101	Luật	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
6	7420203	Sinh học ứng dụng	19	19	0	0	2	0	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
7	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	24	24	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	
8	7440221	Khí tượng và khí hậu học	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
9	7440224	Thủy văn học	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
10	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	110	110	10	2	2	6	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
11	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
12	7520501	Kỹ thuật địa chất	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức						Xét đặc cách	Tổ hợp môn xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	ĐG NL	ĐG TD	XTT XUẤT			
13	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	39	39	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	
14	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	49	49	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
15	7850102	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	70	70	3	2	2	3	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
16	7850199	Quản lý biển	14	14	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
17	7850103	Quản lý đất đai	210	210	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
18	7850198	Quản lý tài nguyên nước	24	24	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
19	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	160	160	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	
20	7220201	Ngôn ngữ Anh (**)	55	55	0	0	2	8	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	
21	7480201	Công nghệ thông tin	150	150	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
22	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	55	55	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
23	7810201	Quản trị khách sạn	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	

**\*\* Điều kiện ĐKXT ngành Ngôn ngữ Anh: Điểm tiếng Anh  $\geq 5.00$  theo phương thức xét điểm thi THPT;  $\geq 7.00$  theo phương thức xét điểm Học bạ lớp 12 \*\***

**b) Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa): 70 chỉ tiêu**

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức		Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	
1	7340301	Kế toán	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
4	7850103	Quản lý đất đai	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
6	7480201	Công nghệ thông tin	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

**Lưu ý:** Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

**5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Nhà trường công bố điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT. Ngoài ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo tổ hợp, đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt điều kiện điểm tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển không nhỏ hơn 5,00/ thang điểm 10 (tối thiểu  $\geq 5,00/10$ ).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi đánh giá năng lực (không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính) không nhỏ hơn 75/ thang điểm 150 (tối thiểu  $\geq 75/150$ ).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi

đánh giá năng lực (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*) không nhỏ hơn 50/ thang điểm 100 (tối thiểu  $\geq 50/100$ ).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) như sau:

+ Ngành ngôn ngữ Anh: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*) trong đó điều kiện bắt buộc điểm môn tiếng Anh (*Môn chính*) là điểm trung bình cộng các đầu điểm TB năm lớp 11; HK1 lớp 12 không nhỏ hơn 7,00/ thang điểm 10 (điểm tối thiểu  $\geq 7,00/10$ ).

+ Các ngành đào tạo khác: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*).

- Đối với thí sinh đủ điều kiện xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 hoặc theo kết quả học tập THPT (Học bạ) đối với ngành có nguyện vọng xét tuyển đặc cách.

## **6. Tổ chức tuyển sinh năm 2024**

- Đề đăng ký xét tuyển (*sau đây gọi là ĐKXT*) tại Trường đợt 1 (đợt chính thức) ***tất cả thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết về cách thức và thời gian đăng ký thí sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*** và được công nhận trúng tuyển khi có kết quả trúng tuyển chính thức từ quy trình xét nguyện vọng toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh thuộc diện quy định phải khai báo thông tin xét tuyển tại Trường (*chi tiết xem theo quy định cụ thể của từng phương thức xét tuyển tại mục 6.1 bên dưới*) phải thực hiện thêm bước khai báo toàn bộ thông tin, minh chứng ĐKXT tại hệ thống tuyển sinh của Trường trùng khớp, chính xác với thông tin ĐKXT trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được xét tuyển (*nếu thiếu một trong hai bước thí sinh sẽ không được xét tuyển nếu hệ thống không có đầy đủ thông tin hợp lệ của thí sinh để xét tuyển theo quy định*).

- Tổ chức công tác tuyển sinh năm 2024 có thể được Nhà trường điều chỉnh căn cứ theo Hướng dẫn công tác tuyển sinh và thời gian tổ chức công tác tuyển sinh năm 2024 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Để đảm bảo kết quả và quyền lợi của mình, thí sinh chú ý theo dõi và thực hiện theo các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh tiếp theo được nhà trường liên tục cập nhật tại website: [www.hunre.edu.vn](http://www.hunre.edu.vn) ; [www.tuyensinh.hunre.edu.vn](http://www.tuyensinh.hunre.edu.vn).

### **6.1. Thông tin các phương thức tuyển sinh đợt 1 năm 2024**

***a) Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo***

- Thí sinh thuộc diện được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định trong Đề án tuyển sinh phải thực hiện đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau đó nộp hồ sơ ĐKXT tại Trường theo quy định.

- Hồ sơ ĐKXT thẳng, ưu tiên xét tuyển bao gồm:

+ 01 phiếu đăng ký xét tuyển thẳng hoặc phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển đầy đủ các thông tin xét tuyển theo mẫu quy định của BGD&ĐT và có chữ ký của thí sinh;

- + 01 phong bì ghi rõ họ tên người nhận, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;
- + 01 bộ hồ sơ có công chứng giấy tờ chứng minh diện xét tuyển như sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia, quốc tế do BGD&ĐT tổ chức; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế hoặc các loại giấy tờ chứng nhận thuộc các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác theo đúng quy định;
- + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);
- + 01 bản sao có công chứng Căn cước công dân;
  - Thời gian tiếp nhận hồ sơ ĐKXT, công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển, xác nhận nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***b) Phương thức 2: Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội***

- Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội áp dụng đối với các thí sinh sau:

- + Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp THPT tại các Trường THPT chuyên.
- + Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT.
- + Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi cả 3 năm THPT: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
  - Thí sinh được xét trúng tuyển đặc cách khi đạt đủ điều kiện ĐKXT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (theo điểm thi hoặc điểm Học tập THPT). Trường hợp số thí sinh dự kiến trúng tuyển vượt chỉ tiêu, Nhà trường xét từ cao xuống thấp theo điểm kết quả học tập môn Toán năm lớp 12 trong Học bạ THPT.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT Đặc cách phải khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh; (Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn))
- + Ảnh chụp toàn bộ Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);
- + Ảnh chụp chứng chỉ tiếng Anh hoặc xác nhận chứng chỉ của đơn vị cấp chứng chỉ còn giá trị hiệu lực đến thời điểm ĐKXT (đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo chứng chỉ tiếng Anh);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;
  - Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Dự kiến từ ngày 05/3/2024.

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển, xác nhận nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**c) Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024**

Thí sinh thực hiện ĐKXT qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thức, thời gian tổ chức tuyển sinh, nhập học theo quy định và lịch tổ chức công tác tuyển sinh Đại học chính quy năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**d) Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) sử dụng kết quả học tập lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.**

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Nếu số trúng tuyển dự kiến vẫn còn vượt chỉ tiêu thì sẽ lấy từ cao xuống thấp theo điểm môn chính trong tổ hợp môn xét tuyển có điểm cao nhất.

- Thí sinh kiểm tra thông tin xét tuyển (thông tin cá nhân, điểm, diện ưu tiên..) và đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải thực hiện khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;  
(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn))
- + Ảnh chụp Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Dự kiến từ ngày 05/3/2024.

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển, xác nhận nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT: Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 30 là tổng điểm trung bình cộng điểm các môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển theo kết quả học tập THPT (điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) cộng với điểm ưu tiên theo khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB xét tuyển Môn 1} + \text{ĐTB xét tuyển Môn 2} + \text{ĐTB xét tuyển Môn 3} + \text{ĐU'T}$$

**Trong đó:**

- ĐTB xét tuyển Môn 1/2/3 = (ĐTB môn cả năm lớp 11 + ĐTB môn kỳ 1 lớp 12)/2;
- ĐU'T = Điểm KVU'T + Điểm ĐTU'T (nếu có)

Ví dụ: Thí sinh B thuộc KV2-NT, không thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Đăng ký xét tuyển: Công nghệ kỹ thuật môi trường - khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học).

**ĐXT thí sinh B = ĐTB Toán + ĐTB Hóa + ĐTB Vật lý + Điểm KVUT**

Môn	ĐTB cả năm lớp 11 (1)	ĐTB kỳ 1 lớp 12 (2)	ĐTB xét tuyển theo môn (3)	Điểm khu vực (4)	Điểm đối tượng ưu tiên (5)
Toán	7.8	7.9	(1)+(2) /2 = 7.85	0.5	0
Vật Lý	7,0	7.4	(1)+(2) /2 = 7.2		
Hóa học	8.0	7.9	(1)+(2) /2 = 7.95		

→ **Điểm xét tuyển thí sinh B = [Toán (3) + Lý (3) + Hóa (3) ] + (4) + (5) = 23.5**

*Hoặc thí sinh có thể tính nhanh theo công thức: Cộng tất cả 06 đầu điểm ở cột (1) và (2) sau đó chia cho 2 và cộng với điểm ưu tiên ở cột (4) và cột (5) như sau:*

→ **Điểm xét tuyển thí sinh B = (7.8 + 7.9 + 7.0 + 7.4 + 8.0 + 7.9)/2 + 0.5 = 23.5**

***e) Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024***

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (điểm xét tuyển là điểm thi Đánh giá năng lực không tính điểm ưu tiên). Trường hợp số thí sinh dự kiến trúng tuyển vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT theo kết quả thi Đánh giá năng lực phải khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;  
(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn))
- + Ảnh chụp Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Dự kiến từ ngày 05/3/2024.

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển, xác nhận nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***f) Phương thức 6: Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024***

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (điểm xét tuyển là điểm thi Đánh giá năng lực không tính điểm ưu tiên). Trường hợp số thí sinh dự kiến trúng tuyển vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT theo kết quả thi Đánh giá tư duy phải khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;  
(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn))
- + Ảnh chụp Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);



+ Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Dự kiến từ ngày 05/3/2024.

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển, xác nhận nhập học: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **6.2. Hình thức ĐKXT (đối với các phương thức nộp hồ sơ ĐKXT tại Trường)**

**a) Đối với phương thức Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại địa chỉ:**

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**b) Đối với các phương thức xét tuyển khác thí sinh khai báo thông tin trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Trường như sau:**

- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo hướng dẫn chi tiết cho từng phương thức tại cổng thông tin tuyển sinh có địa chỉ website: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>.

- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã đăng ký xét tuyển, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có). Nhà trường sẽ có hướng dẫn, quy định cụ thể trong các thông báo, hướng dẫn nhập học năm 2024.

## **7. Quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh**

Theo quy định hiện hành về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **8. Lệ phí ĐKXT**

Thí sinh thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nộp lệ phí nguyện vọng ĐKXT qua hệ thống phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9. Tư vấn thông tin tuyển sinh**

Đường dây nóng tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130 - 0981168476 (Trụ sở chính); 0944868682 (Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa).

Thông tin tuyển sinh của Nhà trường thí sinh xem tại các website: [hunre.edu.vn](http://hunre.edu.vn); [tuyensinh.hunre.edu.vn](http://tuyensinh.hunre.edu.vn); [chunre.edu.vn](http://chunre.edu.vn); [facebook.com/Hunre.fanpage](https://facebook.com/Hunre.fanpage).

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa;
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT.ĐH. (3)

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Anh Huy**